

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Quyết định số 226/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ mang thai và trẻ em dưới 02 tuổi, góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực người dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu 1: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ mang thai và trẻ em.
- Mục tiêu 2: Nâng cao tỷ lệ thực hành về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho người chăm sóc trẻ.

3. Các chỉ tiêu đến năm 2025 và 2030 của từng mục tiêu

a) Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

- Mục tiêu 1: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ mang thai và trẻ em.
 - Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi xuống còn $\leq 17\%$.
 - Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 05 tuổi xuống còn $\leq 8,5\%$.
 - Tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp (dưới 2.500 gram) xuống còn $\leq 3\%$.

- + Không chế tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi thừa cân, béo phì xuống còn $\leq 12\%$.
- Mục tiêu 2: Nâng cao tỷ lệ thực hành về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho người chăm sóc trẻ.
- + Tỷ lệ bà mẹ thực hành cho bú sớm ngay 01 giờ đầu sau sinh $\geq 95\%$.
- + Tỷ lệ bà mẹ cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu $\geq 30\%$.
- + Tỷ lệ bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú đến khi được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn $\geq 60\%$.
- + Tỷ lệ bà mẹ cho trẻ từ 06 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách $\geq 70\%$.

b) Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Mục tiêu 1: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ mang thai và trẻ em.
- + Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi xuống còn $\leq 15\%$.
- + Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 05 tuổi xuống còn $\leq 8\%$.
- + Tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp (dưới 2.500gram) xuống còn $\leq 2,5\%$.
- + Không chế tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi thừa cân, béo phì xuống còn $\leq 10\%$.
- Mục tiêu 2: Nâng cao tỷ lệ thực hành về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho người chăm sóc trẻ.
- + Tỷ lệ bà mẹ thực hành cho bú sớm ngay 01 giờ đầu sau sinh $\geq 98\%$.
- + Tỷ lệ bà mẹ cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu $\geq 35\%$.
- + Tỷ lệ bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú đến khi được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn $\geq 70\%$.
- + Tỷ lệ bà mẹ cho trẻ từ 06 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách $\geq 80\%$.

II. CÁC GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Giải pháp về thể chế, chính sách và chỉ đạo điều hành

- a) Tăng cường trách nhiệm của sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện để phối hợp triển khai thực hiện các chính sách, hoạt động của Chương trình thuộc phạm vi do phụ trách trên địa bàn thành phố;
- b) Sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai hoạt động Chương trình, tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác chỉ đạo, thực thi nhiệm vụ; chú trọng vai trò của Hội Phụ nữ trong việc xây dựng kế hoạch và thực hiện Chương trình;
- c) Xây dựng các chỉ tiêu về dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời và đưa vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của thành phố; xây dựng thực đơn dinh dưỡng phù hợp theo nhóm đối tượng cụ thể. Lồng ghép các chỉ tiêu về dinh dưỡng trong Chương trình với các chỉ tiêu về dinh dưỡng của các kế hoạch, chương trình của thành phố;

d) Thực hiện chính sách, quy định của pháp luật về kiểm soát yếu tố nguy cơ, yếu tố tăng cường chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời:

- Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách hỗ trợ phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em dưới 24 tháng tuổi, việc thực hiện Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo.

- Rà soát, đề xuất, bổ sung cơ chế, chính sách về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

đ) Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời. Chú trọng phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố Cần Thơ trong việc thực hiện Chương trình;

e) Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động chương trình trên địa bàn.

2. Về thông tin, truyền thông và vận động thay đổi hành vi về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời

a) Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và vận động về lợi ích của việc khám thai định kỳ và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bú sữa mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu, cho trẻ ăn bổ sung hợp lý, bổ sung vi chất dinh dưỡng. Tổ chức Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ (từ ngày 01/8 đến ngày 07/8), Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển (từ ngày 16/10 đến ngày 23/10) hàng năm với sự tham dự của các sở, ngành, đơn vị cùng phóng viên các cơ quan báo, đài của thành phố Cần Thơ;

b) Tập trung cung cấp thông tin và truyền thông vận động đối với phụ nữ mang thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ và gia đình, đặc biệt là các đối tượng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức các cuộc truyền thông trực tiếp và vận động về lợi ích của việc khám thai định kỳ, chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bú sữa mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu, cho trẻ ăn bổ sung hợp lý, bổ sung vi chất dinh dưỡng tại các xã, phường, thị trấn và nhà máy, xí nghiệp;

c) Đa dạng hóa các phương thức truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng. Chú trọng thông tin, truyền thông qua hệ thống cơ sở, cán bộ y tế cơ sở, hội phụ nữ;

d) Phổ biến kiến thức và tập huấn kỹ năng truyền thông cho cán bộ y tế, cán bộ hội phụ nữ các cấp, nhất là cấp cơ sở về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời;

đ) Xây dựng và phát sóng các bản tin, phóng sự triển khai về chương trình, chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời, các quy định của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo;

e) Đẩy mạnh tuyên truyền cổ động trực quan: in, treo pano tuyên truyền về dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời: sản xuất và phát hành tờ rơi, pano, áp phích đến quận, huyện. Trong đó chú trọng các đối tượng tại khu vực ngoại thành;

g) Tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh bằng hình thức phù hợp đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích, các mô hình thực hiện có hiệu quả.

3. Về chuyên môn kỹ thuật

a) Triển khai toàn diện các can thiệp về chăm sóc dinh dưỡng cho 1.000 ngày đầu đời bao gồm: thực hiện chăm sóc sức khỏe và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 02 tuổi; định kỳ theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ;

b) Thực hiện tư vấn, hướng dẫn thực hành dinh dưỡng hợp lý trong cộng đồng với các đối tượng và địa bàn khác nhau;

c) Giám sát tình trạng dinh dưỡng, bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 02 tuổi và phụ nữ mang thai, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề dinh dưỡng trong tình trạng khẩn cấp;

d) Tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế, cán bộ Hội Phụ nữ tuyến cơ sở về chăm sóc sức khỏe và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu. Hướng dẫn ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 02 tuổi. Theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em dưới 02 tuổi;

đ) Xác định nhóm đối tượng ưu tiên và khu vực cần được can thiệp qua các tiêu chí về suy dinh dưỡng thấp còi, nhẹ cân, thừa cân béo phì và dựa trên các cơ sở dữ liệu về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em trên địa bàn, tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

4. Về theo dõi, giám sát và đánh giá

a) Xây dựng kế hoạch, thực hiện giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình;

b) Thiết lập hệ thống theo dõi, thu thập thông tin phục vụ cho việc đánh giá, giám sát về kết quả thực hiện Chương trình;

c) Thực hiện khảo sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình tại các địa phương.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, TIẾN ĐỘ

1. Phạm vi: Chương trình được triển khai trên quy mô toàn thành phố giai đoạn 2021 - 2030.

2. Đối tượng: Tất cả người dân trên địa bàn thành phố trong đó ưu tiên phụ nữ chuẩn bị mang thai, phụ nữ mang thai, bà mẹ và người chăm sóc trẻ, trẻ em dưới 02 tuổi.

3. Tiến độ thực hiện:

- Giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;
- Giai đoạn 2: từ năm 2026 đến năm 2030.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Nhà nước bảo đảm theo khả năng cân đối và theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ y tế, dân số, lồng ghép trong các Kế hoạch, Chương trình, Dự án có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Kinh phí từ nguồn dự án chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội.

3. Huy động sự tham gia, đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước, đặc biệt trong việc sản xuất và cung ứng các vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và trẻ em.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Là cơ quan thường trực, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ chỉ đạo thực hiện Chương trình trên địa bàn thành phố;

b) Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố, các đơn vị trong ngành triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

c) Bố trí nguồn lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Y tế và các quy định hiện hành;

d) Phối hợp với sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai, kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố;

đ) Triển khai lồng ghép với các Chương trình, Đề án, Kế hoạch có liên quan nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách của thành phố, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát nội dung hoạt động của Kế hoạch, tổng hợp dự toán trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp Sở Y tế đề nghị, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn xây dựng chương trình phối hợp công tác với thành phố và chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về nội dung Kế hoạch và công tác triển khai của các đơn vị trên địa bàn thành phố;

b) Phối hợp với các sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các quy định của pháp luật về quảng cáo trên báo chí, xuất bản phẩm và trên môi trường mạng đối với các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ em.

4. Báo Cần Thơ, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố

a) Phối hợp Sở Y tế đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về nội dung kế hoạch và công tác triển khai, hoạt động của chương trình;

b) Đăng tải các tin bài, xây dựng phóng sự, chuyên đề và đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng về dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời.

5. Ban Dân tộc thành phố

a) Phối hợp với Sở Y tế thực hiện việc tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chế độ dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, từ bỏ các thủ tục tập quán lạc hậu để thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe bà mẹ, trẻ em trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố;

b) Phối hợp Ngành y tế, Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng và thực hiện mô hình triển khai điểm tại các xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố

Phối hợp với Ngành y tế vận động hội viên và gia đình hội viên thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng đối với phụ nữ mang thai, trẻ em dưới 2 tuổi, chú trọng các nội dung như chăm sóc bà mẹ trước sinh, tư vấn, hướng dẫn cho con bú sữa mẹ, bổ sung vi chất, thực hiện dinh dưỡng hợp lý.

7. Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Xây dựng chỉ tiêu cụ thể nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng phụ nữ mang thai, trẻ em dưới 02 tuổi phù hợp với chỉ tiêu của Chương trình và đưa vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình; tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình trên địa bàn và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định;

c) Chỉ đạo thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo, thực hiện đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu Kế hoạch; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả triển khai thực hiện (thông qua Sở Y tế để tổng hợp)./. *nh*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT TU, TT HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND TPCT;
- UBND TP và các đoàn thể;
- Sở, ban ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND TPCT (2AC, 3BC, 7);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, LHH *nh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thực Hiện